

Bản án số: 52/2024/DS-ST

Ngày: 25-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Trụ sở: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Anh H, sinh năm 1997, địa chỉ: Số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Hoài H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay như sau:

Vào ngày 04/02/2023, ông Ngô Hoài H1 có đến Công ty cổ phần S chi nhánh S1, địa chỉ số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số STM230201002NA17X được ký giữa các bên ngày 04/02/2023 thì ông Ngô Hoài H1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P3-199.79, loại xe Honda Vision 110CC FI màu đen đỏ, số khung RLHJF5813GY714701, số máy JF66E0714763 vay tiền với mức lãi suất là 1,1%/tháng để lấy số tiền gốc là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 04/02/2023 đến ngày 04/02/2024). Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên công ty có ký giấy cho ông H1 mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 04/02/2023 đến 04/03/2023, địa điểm trả xe là tại Công ty cổ phần S chi nhánh S1. Ông H1 có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông H1 chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng nhưng ông H1 không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Hoài H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Công ty cổ phần S chi nhánh S1 theo Hợp đồng cầm cố số STM230201002NA17X, kèm giấy mượn xe đã ký với số tiền 11.528.000 đồng tạm tính đến ngày 03/01/2024 bao gồm: Tiền gốc: 6.670.000 đồng, tiền lãi: 514.000 đồng (1.1%/ tháng), phí: 2.544.000 đồng (3.5 %/ tháng), phí theo dõi: 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp ông H1 không có khả năng trả nợ thì đề nghị buộc H1 phát mãi tài sản để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty. Ngoài ra, ông H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 04/02/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Tại đơn yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/6/2024, đại diện nguyên đơn yêu cầu như sau:

Công ty cổ phần S chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền là 7.701.000 đồng, trong đó nợ gốc là 6.670.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 514.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 517.000 đồng. Nguyên đơn rút lại, không yêu cầu bị đơn trả phí và không yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát 82X1-123.87.

- Tại phiên tòa ông Ngô Hoài H1 trình bày:

Ông Ngô Hoài H1 thừa nhận vào ngày 04/02/2023, ông có vay tiền số tiền gốc 11.000.000 đồng của Công ty cổ phần S chi nhánh S1, địa chỉ số D L, Phường C, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khi vay ông có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P3-199.79, loại xe Honda Vision 110CC FI màu đen đỏ, số khung RLHJF5813GY714701, số máy JF66E0714763, vay tiền với mức lãi suất là 1,1%/ tháng, thời hạn vay là 12 tháng (từ 04/02/2023 đến ngày 04/02/2024).

Nay ông thống nhất và đồng ý trả cho công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền là 7.701.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.670.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 514.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 517.000 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình ông khó khăn chưa có khả năng trả, ông xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn: Đại diện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Võ Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Anh H.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P3-199.79, loại xe Honda Vision 110CC FI màu đen đỏ, số khung RLHJF5813GY714701, số máy JF66E0714763 với ông Ngô Hoài H1 và công ty có ký giấy cho ông H1 mượn lại xe sử dụng là để cho ông H1 vay số tiền 11.000.000 đồng, với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Tại phiên tòa, ông H1 cũng thừa nhận ông vay tiền của Công ty cổ phần S Có Ngay nên có ký hợp đồng cầm cố xe và ký giấy mượn xe để làm tin. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông H1 ký hợp đồng cầm cố xe và ký giấy mượn xe với Công ty cổ phần S Có Ngay là để vay tiền. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay:

[3.1] Công ty cổ phần S Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền nợ vay là 7.701.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.670.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 514.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 517.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H1 cũng thống nhất còn nợ Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền nợ là 7.701.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.670.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 514.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 517.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận ông H1 còn nợ Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền gốc 6.670.000 đồng là sự thật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Ông H1 vay tiền của Công ty cổ phần S Có Ngay từ ngày 04/02/2023, thỏa thuận trả dần trong 12 tháng kể từ khi vay tiền. Tuy nhiên từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 12 tháng mà ông H1 vẫn chưa trả đủ tiền cho Công ty cổ phần S Có Ngay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay, buộc ông H1 trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền vay nợ gốc là 6.670.000 đồng.

[3.2] Về tiền lãi: Thời điểm vay nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi trong hạn được tính từ ngày 05/7/2023 đến ngày 04/02/2024 là 514.000 đồng. Lãi quá hạn được tính từ ngày 05/02/2024 đến ngày 25/6/2024 với số tiền là 517.000 đồng. Như

vậy, tổng tiền gốc và lãi mà ông H1 phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay là 7.701.000 đồng.

[3.3] Tại đơn yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/6/2024, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu giải quyết đối với số tiền phí 2.544.000 đồng (3.5 %/ tháng), phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng và xin rút lại yêu cầu đối với yêu cầu phát mãi tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P3-199.79, loại xe Honda Vision 110CC FI màu đen đỏ, số khung RLHJF5813GY714701, số máy JF66E0714763. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến của ông H1 xin trả dần số nợ do hiện nay hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, chưa có khả năng trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy do ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ban đầu nên ý kiến xin trả dần của ông H1 không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông H1 có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 385.000 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Ngô Hoài H1.

1. Buộc bị đơn ông Ngô Hoài H1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tổng là 7.701.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm linh một nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 6.670.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 514.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 517.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83P3-199.79, loại xe Honda Vision 110CC FI màu đen đỏ, số khung RLHJF5813GY714701, số máy JF66E0714763; Sổ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 140143 do Công an tỉnh S cấp ngày 14/8/2017 do ông Ngô Hoài H1 đứng tên; số tiền phí 2.544.000 đồng (3.5 %/ tháng), phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng, kể từ ngày ông Ngô Hoài H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Ngô Hoài H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000225 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến